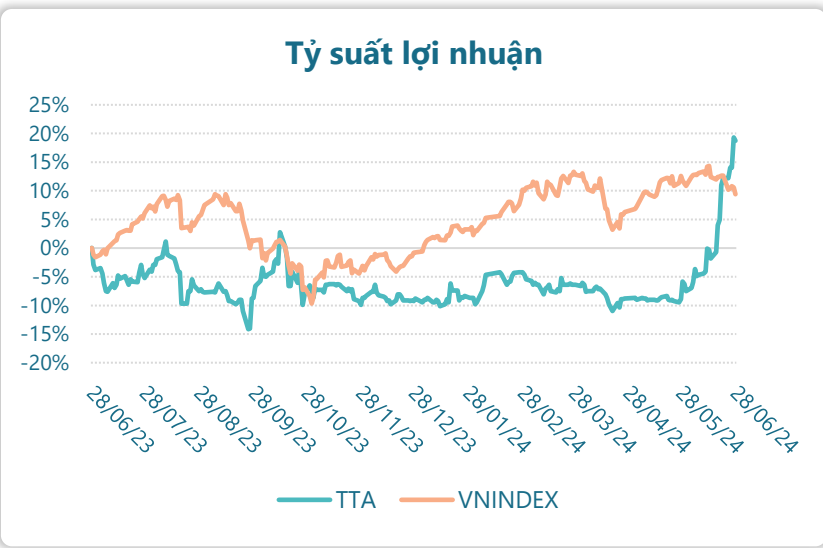
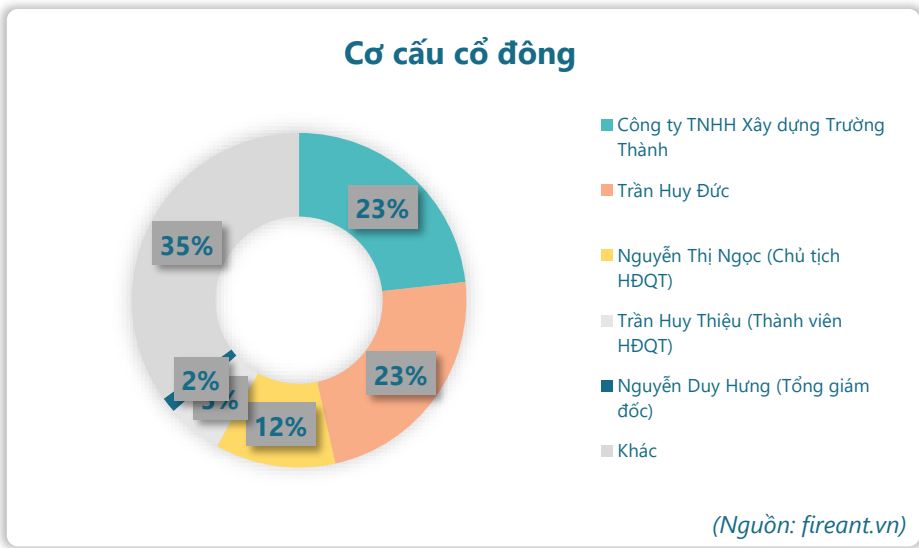
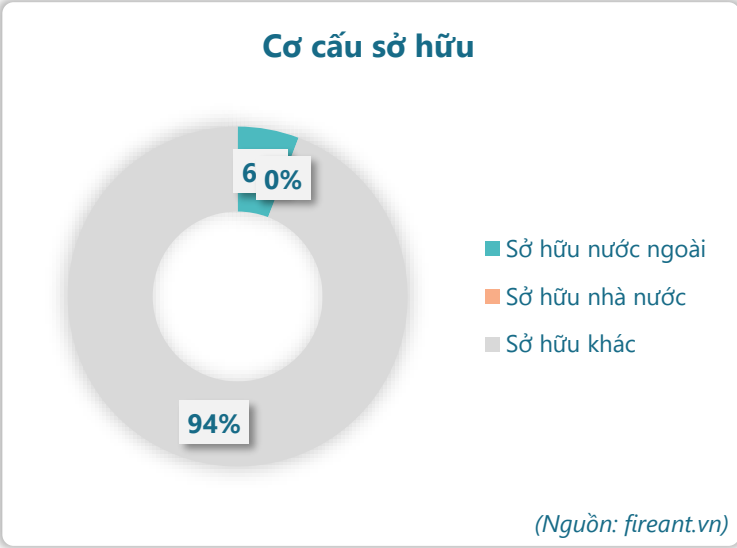
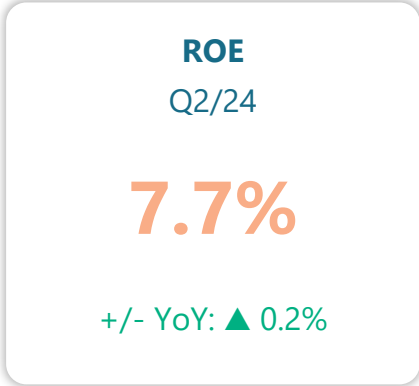
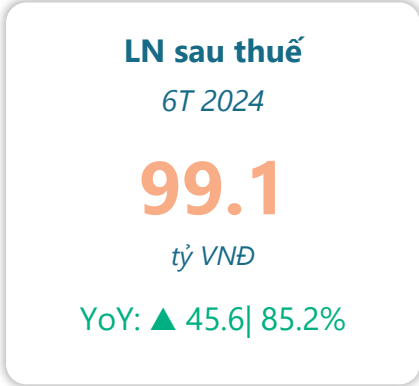
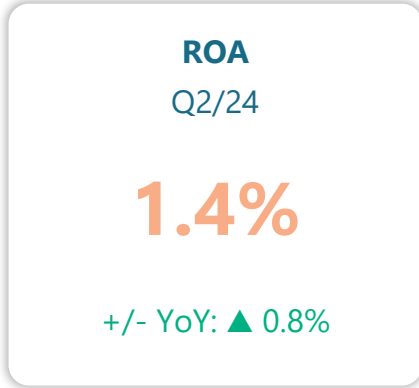
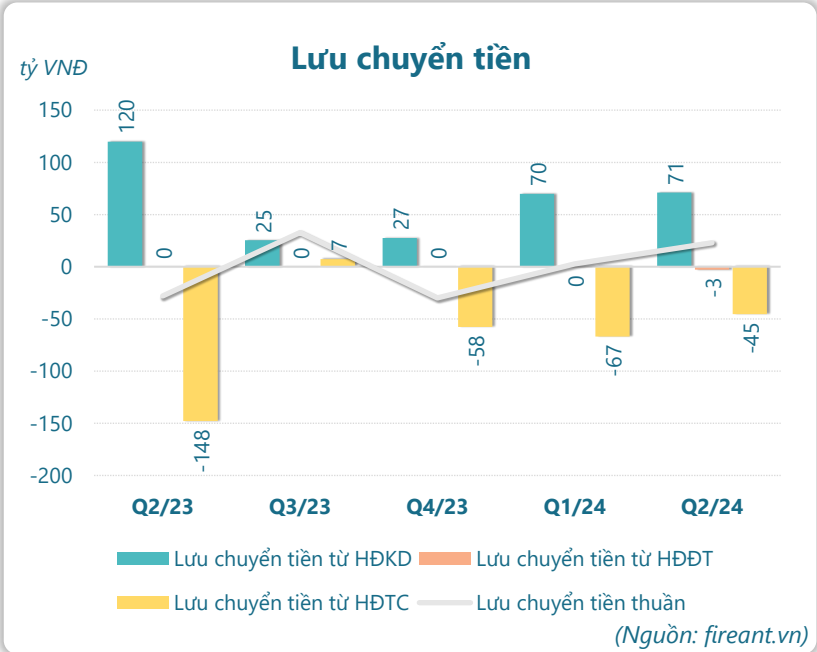
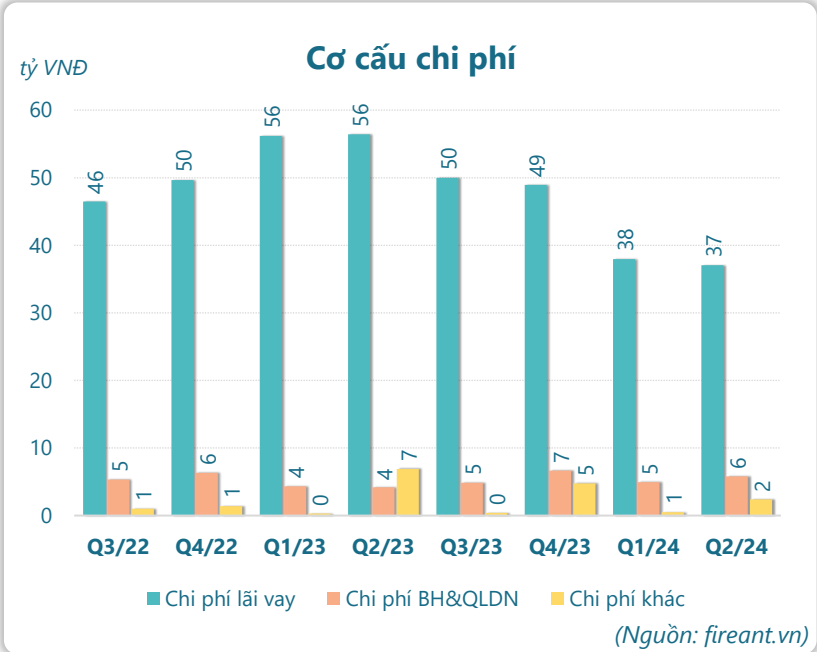
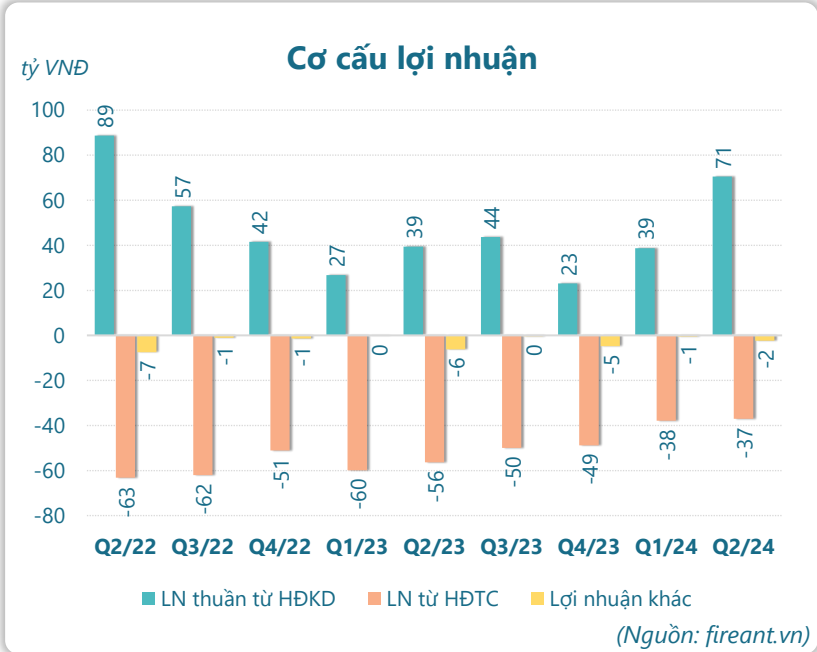
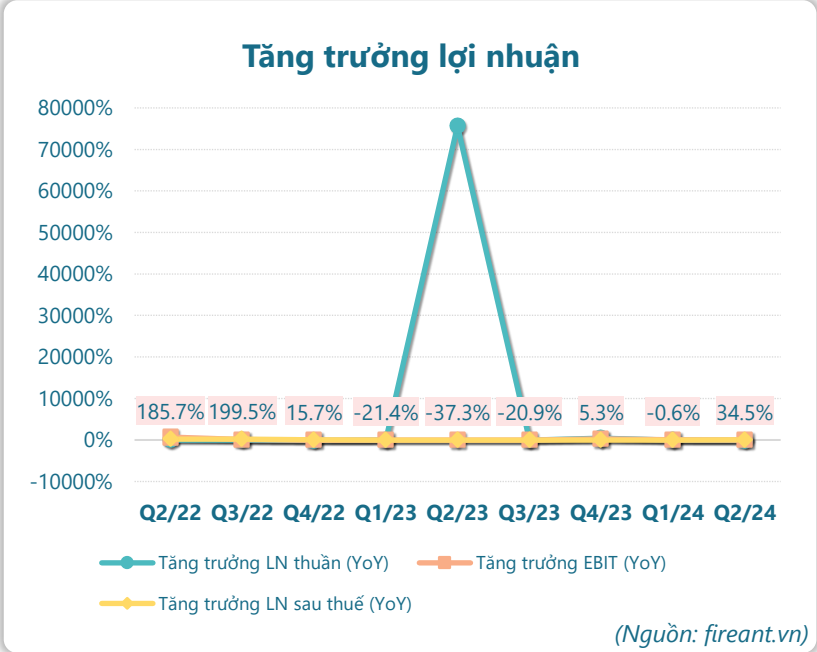
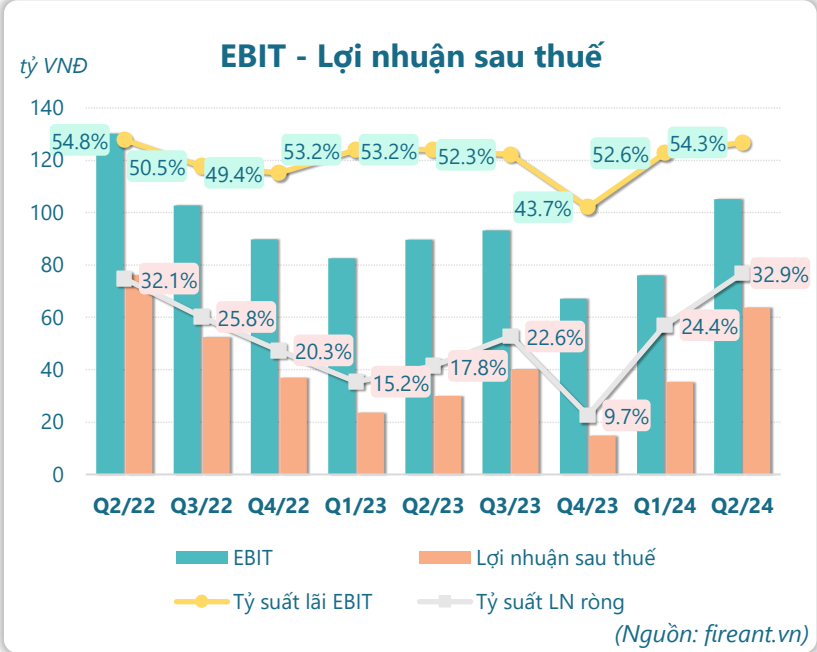
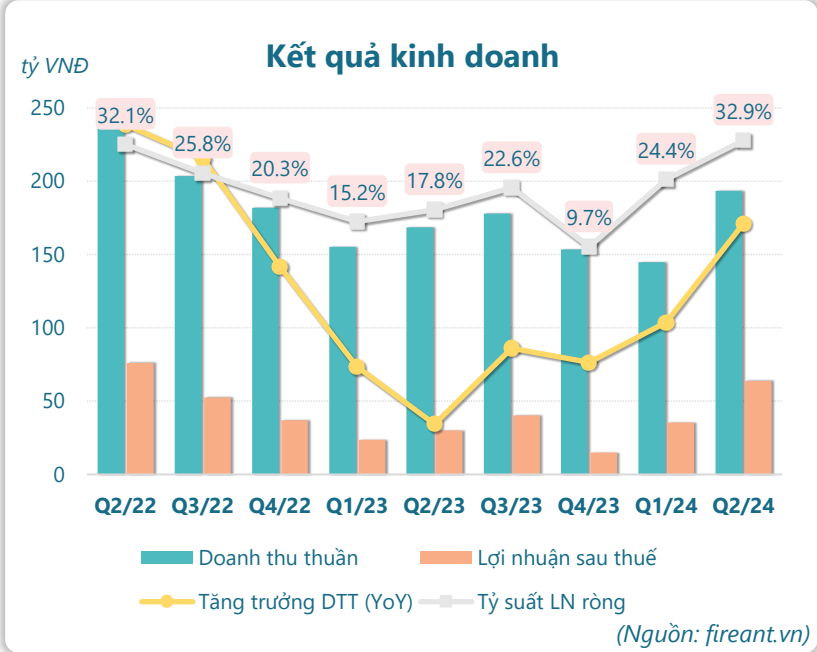


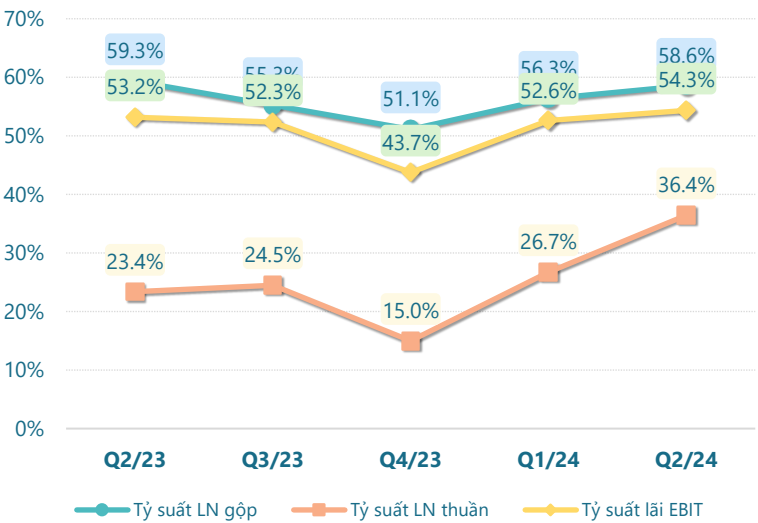
Ngày	10,400 VNĐ		
28/06/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	27.6%	26.8%	30.7%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	7,520 - 10,450
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,769
Số lượng CPLH (CP)	170,057,593
KLGD BQ 20 phiên (CP)	706,950
Sở hữu nước ngoài	5.8%
Beta	0.34
EPS	907
P/E	11.5



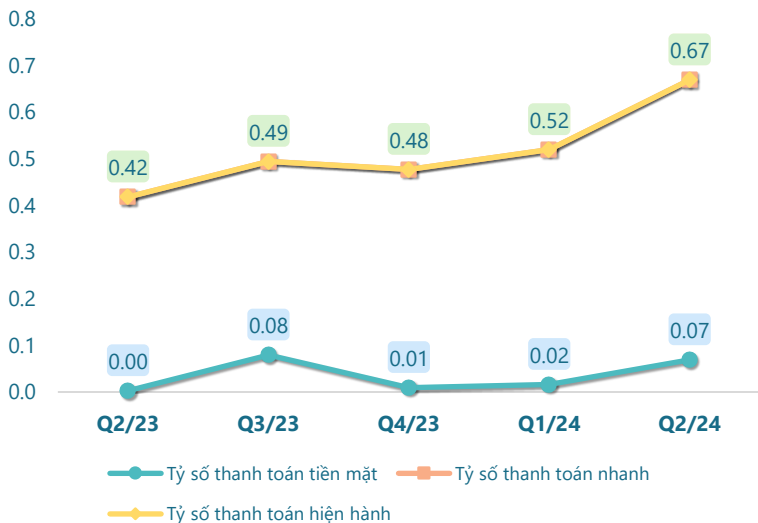


Tỷ suất lợi nhuận



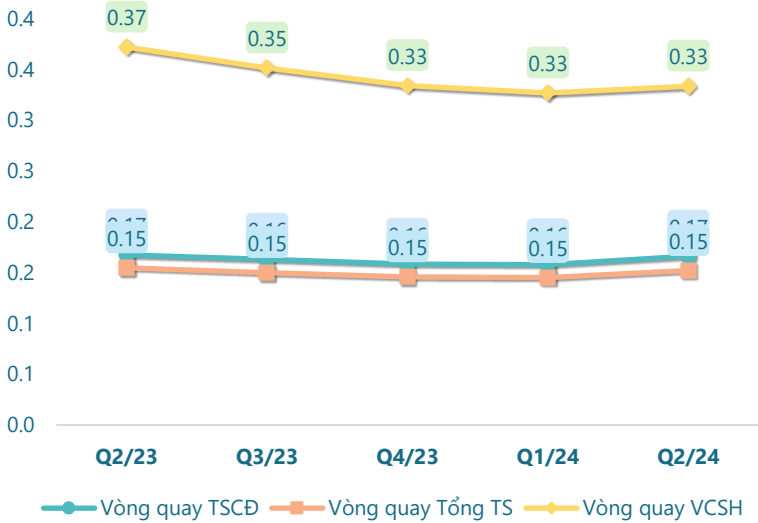
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



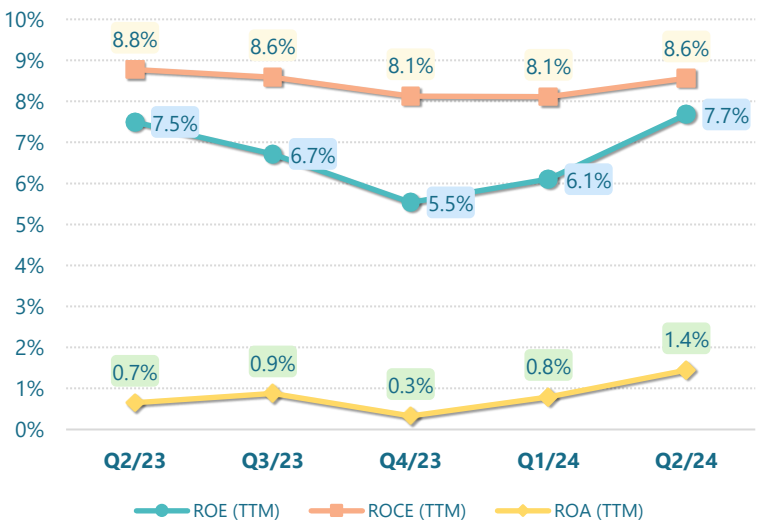
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



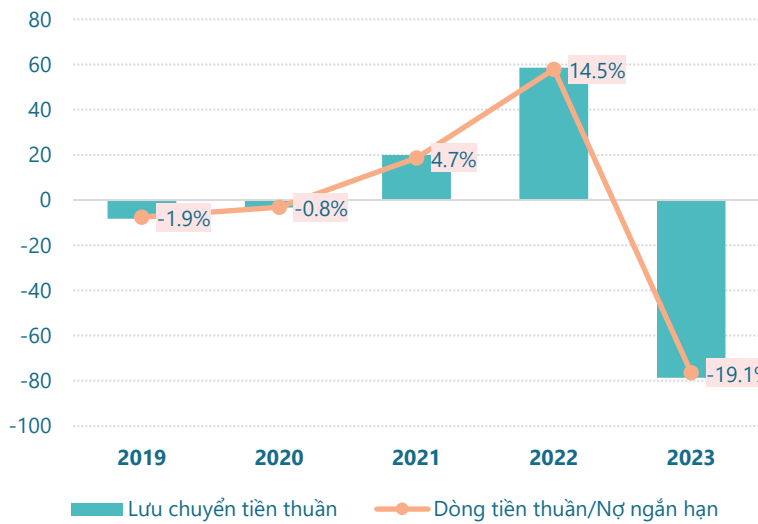
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



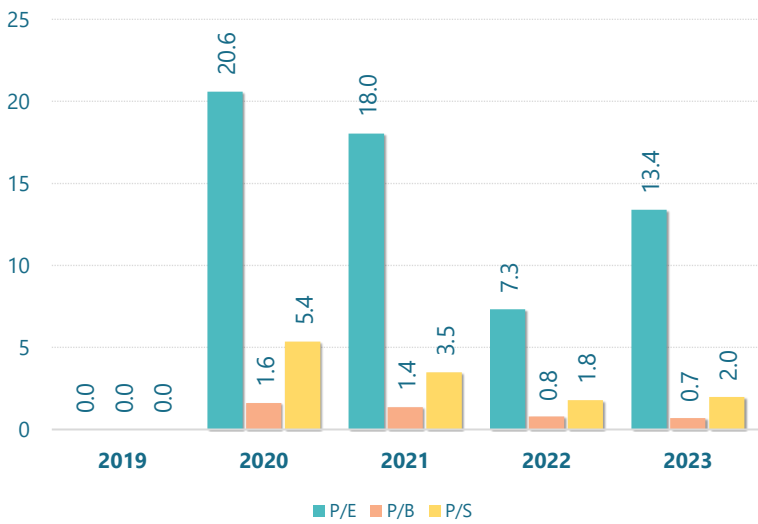
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)